SAO Y Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan:
Thời gian ký: 14.07.2025 17:55:00 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 378 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thú y, Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 19/TTr-SoNNMT ngày 04 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông

nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai *(Phụ lục Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đính kèm)*. Cụ thể:

1. Cấp tỉnh:

- Thay thế: 02 quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đê điều và phòng, chống thiên tai (*các số thứ tự 12, 13 Mục VI Phần I Danh mục thủ tục hành chính*) tại Quyết định 1122/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Cấp xã

- Thay thế: 03 quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai, gồm 02 quy trình (*các số thứ tự 1, 2 Phần III lưu đồ thực hiện thủ tục hành chính*) tại Quyết định 3675/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi/bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai; 01 quy trình (*số thứ tự 3 Mục II Phần C thủ tục hành chính cấp xã)* tại Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Bãi bỏ: 01 quy trình giải quyết thủ tục hành chính *(số thứ tự 2 Mục II Phần C thủ tục hành chính cấp xã)* tại Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021; Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021; Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 378 /QĐ-UBND ngày 14 / 7 /2025 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
A	**CẤP TỈNH**				
I	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**				
1. Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh). Mã thủ tục: 1.008409.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định		
Bước 3	Xử lý hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Có Văn bản hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về hồ sơ.	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
	- Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì thông báo lý do không thẩm định.				
	- Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tổ chức thẩm định.				
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	Không quy định		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định		
Tổng cộng thời gian giải quyết			**Không quy định**		
2. Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh). Mã thủ tục: 1.008410.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thuỷ lợi	Không quy định		
	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Có Văn bản hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về hồ sơ.				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
	- Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì thông báo lý do không thẩm định.				
	- Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tổ chức thẩm định.				
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh	Không quy định		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định		
Tổng cộng thời gian giải quyết			**Không quy định**		
B	**CẤP XÃ**				
I	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**				
1. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Mã thủ tục: 1.010091.000.00.00.H19 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo cho tổ chức cá nhân hoàn chính hồ sơ theo quy định.	Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã/ phường	9 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
	- Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì thông báo lý do không thẩm định.				
	- Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tổ chức thẩm định, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.				
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			**10 ngày làm việc**		
2. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội. Mã thủ tục: 1.010092.000.00.00.H19 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo cho tổ chức cá nhân hoàn chính hồ sơ theo quy định. - Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì thông báo lý do không thẩm định. - Trường hợp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì tổ chức thẩm định, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã/ phường	12 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			**13 ngày làm việc**		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
II. LĨNH VỰC THÚ Y					
1. Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân). Mã thủ tục: 1.013997.000.00.00.H19					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã/phường	01 ngày	không	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn cấp xã/phường	21 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã/phường	02 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã/phường	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			**25 ngày**		

B. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ([1])
I	**CẤP XÃ**			
1	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/06/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật	